

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀ AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 01 - 2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bế Nhật Độ.

2. Ông Hà Long Việt.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Tân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2022/TB-TA, ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nông Hoàng C; Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Xóm PT, xã QT, huyện Hoà An, Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị Nông Thị H; Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Xóm PT, xã QT, huyện Hoà An, Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Nông Hoàng C trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nông Thị H tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào ngày 06/01/2010. Trước khi kết hôn, hai người có được tìm hiểu nhau, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QT, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng vào ngày 17/11/2010. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chị sống chung tại nhà chồng ở Xóm PT xã QT, huyện Hoà An, Cao Bằng, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thiếu sự chia sẻ,

tính tình không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và không tôn trọng nhau trong cuộc sống. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 đến nay, do vậy anh C làm đơn yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên là Nông Hoàng A, sinh ngày 03/10/2010, hiện nay cháu đang sống với mẹ và bà nội ở xóm PT, xã QT, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng. Về người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn sẽ do con tự chọn, nếu con chọn anh thì anh không yêu cầu chị H pH cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, vay nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nông Thị H trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn thì chị H xác nhận đúng như anh C đã trình bày.

Về quá trình sống chung với chồng sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2015 anh C đi học Đại học Quân sự tại Thái Nguyên, học đến năm 2019 thì anh C ngoại tình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh C không còn quan tâm đến gia đình. Khi mâu thuẫn xảy ra gia đình, bố mẹ hai bên đã khuyên bảo nhưng anh C không nghe nên vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2019 đến nay. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng vẫn có thể hàn gắn nên chị không nhất trí ly hôn với ý kiến của anh C.

Về con chung: Chị H xác nhận đúng như anh C đã trình bày. Nếu trong trường hợp phải ly hôn, con chung sẽ do Tòa án quyết định theo nguyện vọng của con, nếu con chọn ở với chị thì chị yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con hằng tháng là 1.500.000 đồng

Về tài sản chung, vay nợ chung: Tại biên bản làm việc ngày 12/01/2022 chị Nông Thị H có ý kiến về phần tài sản chung không yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nếu sau này có tranh chấp sẽ giải quyết ở một vụ án khác.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nông Hoàng C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, đối với ý kiến của con chung là ở với chị H thì anh nhất trí và anh cũng chấp nhận cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng. Còn bị đơn Nông Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự thể hiện qua phiên hòa giải lần thứ hai và phiên tòa lần thứ nhất bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng.

Việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử công khai tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giao con chung cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung là với số tiền 1.500.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án đã được thẩm tra, trên cơ sở những lời trình bày và kết quả tranh luận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nông Hoàng C kết hôn với chị Nông Thị H, địa chỉ: Xóm PT, xã QT, huyện Hòa An, Cao Bằng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QT, Hòa An, Cao Bằng. Nay anh C khởi kiện xin ly hôn với chị H nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn Nông Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Điều 228, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt của bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Hoàng C và chị Nông Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã QT, Hòa An, Cao Bằng vào ngày 17 tháng 11 năm 2010, do vậy quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị H là hôn nhân được pháp luật bảo vệ.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của anh C đối với chị H thì Hội đồng xét xử thấy rằng: Mục đích của hôn nhân là để tạo dựng một gia đình hạnh phúc, vợ chồng pH biết yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng nhau tiến bộ. Vợ chồng anh C chị H sau khi kết hôn, thời gian đầu sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ anh C đi học rồi phát sinh quan hệ ngoài vợ chồng với người thứ ba dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, vợ chồng đã không tìm được tiếng nói chung trong vấn đề xây dựng hạnh phúc gia đình, đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Đối với chị H trình bày việc vợ chồng có mâu thuẫn là do anh C đi ngoại tình không quan tâm đến gia đình nhưng chị H nhận thấy vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn và mong muốn đoàn tụ gia đình nhưng khi xác minh về mâu thuẫn của vợ chồng tại nơi cư trú thì hiện nay vợ chồng anh C chị H đã sống ly thân, việc mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trong một thời gian dài dẫn đến trở nên trầm trọng. Trong thời gian qua cả hai vợ chồng đều không có biện pháp cụ thể nào để thể hiện anh chị muốn hàn gắn lại với nhau, anh chị đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Xét thấy cuộc sống vợ chồng anh C chị H không thể hàn gắn lại được, cuộc sống chung đã không còn hạnh phúc, tình trạng hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C đối với chị H là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về con chung: Anh C và chị H có 01 (một) con chung là cháu Nông Hoàng A, sinh ngày 03/10/2010, hiện cháu đang sinh sống tại xóm PT, xã QT, huyện Hòa An cùng với mẹ và bà nội. Trong trường hợp ly hôn, cả anh C và chị H đều có yêu cầu giải quyết người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn là dựa theo nguyện vọng của con, hai vợ chồng thống nhất nếu con lựa chọn sống chung với chị H thì anh C sẽ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Con chung hiện nay còn nhỏ, hiện nay cháu đang học tại Trường Phổ thông Dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở QT, hằng ngày đều do mẹ là người đưa đón cháu đi học. Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2021, cháu Nông Hoàng A trình bày nguyện vọng là muốn được ở với mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Nông Hoàng Anh cho chị Nông Thị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành là phù hợp. Về mức cấp dưỡng nuôi con, anh C và chị H thỏa thuận thống nhất là anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của các đương sự. Anh C có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Hai vợ chồng có tài sản chung nhưng nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn có ý kiến không giải quyết phần tài sản trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có tranh chấp về tài sản thì các đương sự sẽ giải quyết phần tài sản chung bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Áp dụng Khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn pH chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nông Hoàng C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nông Hoàng C được ly hôn với chị Nông Thị H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nông Hoàng A, sinh ngày 03/10/2010 cho chị Nông Thị H là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 02 năm 2022, đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết anh C, chị H có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Anh Nông Hoàng C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003508 ngày 04/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Ngoài ra anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng với số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã QT, huyện Hòa An;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lục Thanh Hải

